

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH QUẢNG NINH**

---

*Bản án số: 70 /2019/HSST  
Ngày : 17/12/2019*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc và bà Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên toà bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 19/11/2019 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T.**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/8/1986, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 5, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn TU, sinh năm: 1954; họ và tên mẹ: Vũ Thị L, sinh năm: 1956. Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1990; con: Có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự. ( Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T không bị bắt tạm giam). Tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 14/3/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Th**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/10/1989, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu 7, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: Công nhân. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q; Sinh năm

1961; họ và tên mẹ: Vũ Thị Th, sinh năm: 1960. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên vợ: Đ Thị D, sinh năm 1996, con có: 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019, tạm giữ đến ngày 07/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

### **3. Hoàng Văn L**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 17/12/1996, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Hoàng Văn B, sinh năm 1970, Họ và tên mẹ: Cao Thị D, sinh năm: 1972. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019, tạm giữ đến ngày 07/9/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **4. Cao Văn M.**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/10/1998, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Cao Văn L, sinh năm 1972, họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1971. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019, tạm giữ đến ngày 07/9/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **5. Nguyễn Văn TẢ**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 03/02/1995. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1962; họ và tên mẹ: Cao Thị Nh, sinh năm 1961. Gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019, tạm giữ đến ngày 07/9/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

### **6. Cao Văn T**

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14/8/1996. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Cao Văn H, sinh năm 1962, họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1964. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Chưa; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019, tạm giữ đến ngày 07/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Ông Bùi Huy M, sinh năm 1960. Nơi ở: Xóm Đ, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Nơi ở: Khu 7, phường P, thị xã Q, Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Anh Vũ Trọng C, sinh năm 1987. Nơi ở: Khu 2, phường PC, thị xã Q, Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Ông Đoàn Danh T, sinh năm 1964. Số 192/8, Bùi Văn Ba, phường T, quận 7, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa

Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1961. Nơi ở: Xóm 7, xã LH, thị xã Q, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

Ông Bùi Viết H, sinh năm 1971. Nơi ở: Thôn 5, xã H, thị xã Q, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

Bà Vũ Thị M, sinh năm 1968. Nơi ở: Khu 8, phường Y, thị xã Q, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Trong quá trình làm hợp đồng bảo vệ cho Ban dự án khu công nghiệp Nam T, Nguyễn Văn T biết Đàm nuôi trồng thủy sản của ông Bùi Văn M ở thôn 4, xã LH, thị xã Q thuộc dự án đã thu hồi, nên T đã nói cho Cao Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Văn T, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th biết và rủ đi đến khu vực đầm do ông M quản lý để đánh bắt hải sản bán lấy tiền tiêu thì cả bọn đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2019, cả nhóm đi cùng T đến khu đầm do ông M nuôi trồng, quản lý. Tại khu vực đầm có vợ chồng ông M và hai người là ông Bùi Viết H, Vũ Văn Đ làm thuê cho ông M, T yêu cầu ông M phải giao lại đầm để T cùng cả bọn đánh bắt hải sản với lý do ông M hết hạn được quản lý, sử dụng. Ông M không đồng ý và đưa cho T cùng đồng bọn xem hợp đồng với Công ty xây dựng Xuân Trường 2 do ông Đoàn Danh T – giám đốc Công ty ký tên đóng dấu (đơn vị thi công dự án khu công nghiệp Nam T) với nội dung ông M tiếp tục được quản lý, trông coi và khai thác thủy sản trong đầm. Tuy nhiên, T cùng đồng bọn không chấp nhận, không biết và nói hợp đồng là giả và T quát to yêu cầu ông H, ông Đ đi ra khỏi đầm, cả bọn thấy vậy cũng có lời lẽ to tiếng đuổi hai ông phải rời khỏi đầm. T có lời nói đe dọa ông M “ông có thích chết không”, đồng thời đập tay xuống bàn quát nạt. M, T, Tr, L, Th hòa theo, to tiếng với ông M làm ông M hoảng sợ không dám phản ứng. Do trời đã khuya, ông Đ, ông H xin ở lại đầm đến ngày hôm sau thì dời khỏi đầm, xin nghỉ việc không dám làm thuê cho ông M. T cùng đồng bọn sử dụng lưới mang xuống đầm đánh được khoảng 01 kg cá mang về nấu ăn. Những ngày tiếp theo, T cùng cả bọn liên tiếp mang lưới, thuyền, mùng đến đánh bắt và đến ngày 28, ngày 29/8/2019 thì mang 94 ô lồng bát quái, tủ lạnh, máy bơm đến đầm nhà ông M để đánh bắt cá. Thấy vậy, ông M trình báo cơ quan Công an. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, khi T cùng M, T, L, Tr đang đánh bắt hải sản trong đầm thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm 29 kg tôm sú, 5,7 kg cá các loại, 1,3 kg

cua; 05 treo lưới cước trắng; 94 lồng bắt quái; 01 tủ lạnh đã qua sử dụng và ngay sau đó Th bị bắt khẩn cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐG ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình kết luận tổng giá trị của 29 kg tôm sú, 5,7 kg cá các loại, 1,3 kg cua là 5.659.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng)

Tại Cơ quan điều tra, T, M, T, L, Tr, Th khai nhận hành vi phạm tội như trên. Số tôm, cua, cá T cùng đồng bọn đánh bắt được trong những ngày qua, một phần để cả bọn ăn, một phần Th nhờ bà Vũ Thị M bán hộ với tổng số tiền 4.700.000 đồng. Số tiền có được Th cùng cả bọn sử dụng vào mục đích cá nhân hết nay chưa thu hồi được.

Ngoài số vật chứng thu giữ như trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen và một điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã qua sử dụng, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm soát, một 01 thuyền mủng, 01 thuyền Composite, 01 máy bơm; thu giữ của Cao Văn T: 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định một 01 thuyền mủng, 01 thuyền Composite, 01 máy bơm; 01 tủ lạnh T mượn của anh Vũ Trọng C nhưng anh C không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm soát Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác M làm rõ nguồn gốc, xử lý theo quy định. Số tôm, cua, cá Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, bị hại có quan điểm đề nghị xử lý các bị can theo quy định và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Còn lại 05 treo lưới cước trắng; 94 lồng bắt quái; 03 điện thoại di động thu giữ của các bị can, do các bị can sử dụng vào việc phạm tội nên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT - VKSQY ngày 14/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TẤ, Cao Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T: Từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” cộng với 09 tháng tù của Bản án số 54 ngày 23.11.2018 của Tòa án nhân dân thị xã Q bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành cho 2 bản án từ 27 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt

Nguyễn Văn Th: Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn L: Từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Văn M: Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T: Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Văn T: Từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 94 lồng bắt quai; 05 treo lưới cước trắng; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng của bị cáo Cao Văn T. Trả lại cho ông Bùi Huy M số tiền 4.700.000 đồng và trả cho bị cáo T một điện thoại Nokia màu xanh đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Văn T khai nhận hành vi vi phạm như trong quá trình điều tra. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ các bị cáo đến đầm nhà ông M để đánh bắt hải sản. Trực tiếp đe dọa ông M, yêu cầu ông Vũ Văn Đ và ông Bùi Viết H đi ra khỏi đầm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Văn T khai cùng Nguyễn Văn T đến đầm của ông M đe dọa, uy hiếp tinh thần ông Bùi Huy M để đánh bắt thủy sản trong đầm. Các bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

Người bị hại ông Bùi Huy M khai: Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2019, T đi cùng khoảng 5 đến 6 người đến đầm nhà ông M có lời nói đe dọa, chửi bới ông M. T nói đây là địa bàn do T quản lý và đuổi gia đình ông M đi. Lập dùng tay đập xuống bàn, đe dọa “Ông muốn chết à”. Ông M đưa ra hợp đồng chứng M quyền được trông coi, khai thác, sử dụng đầm nhưng T không chấp nhận. Vì nhóm của T nhiều người, lại chửi xúc phạm, đe dọa nên ông M phải để T cùng đồng bọn đánh bắt thủy sản tại đầm. T và đồng bọn đánh bắt tại đầm nhà ông liên tục nhiều ngày. Ngày 17/8/2019 ông M sợ hãi không dám phản ứng để cho cả bọn đánh bắt. Ông M chỉ nghĩ T cùng đồng bọn chỉ đánh bắt ít nhưng sau đó lại dùng lồng bắt quái, bơm nước, thuyền đánh bắt liên tục nên ông nên đã báo Công an. Đến ngày 29/8/2019 thì T cùng đồng bọn bị bắt quả tang khi đang đánh bắt thủy sản tại đầm nhà ông M. Ông đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L( Vợ ông Bùi Huy M) khai phù hợp lời khai của ông M và các bị cáo tại phiên tòa.

Anh Vũ Trọng C khai: Trong tháng 8.2019, anh Chính có cho Nguyễn Văn T mượn 01 tủ lạnh, 01 máy bơm và 02 chiếc thuyền. Anh C không biết T mượn tài sản này để thực hiện việc phạm tội. Anh C đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

\* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

\* Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Văn T khai nhận hành vi đã dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với ông Bùi Huy M để xuống đánh bắt thủy sản trong đầm của ông M tại Thôn 4, xã T, thị xã Q phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người bị hại ông Bùi Huy M khai cơ bản phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa. Thể hiện: Khi Nguyễn Văn T cùng các bị cáo đến đầm do ông M được giao quản lý, trông giữ, thu hoạch ông M có đưa Bản thỏa thuận giao việc của Công ty vận tải và thương mại Xuân Trường Hai cho bọn T xem nhưng bọn T không nghe và vẫn ngang nhiên xuống đầm đánh bắt thủy sản.

Người làm chứng ông Đoàn Danh T khai: Công ty vận tải và thương mại Xuân Trường Hai có ký Bản thỏa thuận giao việc ngày 01.8.2019 với ông Bùi Huy M; thỏa thuận này vẫn có hiệu lực. Đối với hành vi của Nguyễn Văn T cùng đồng bọn đánh bắt thủy sản trong đầm ông M đang quản lý đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ông Bùi Viết H khai: Tôi ngày 17.8.2019, một nhóm khoảng 6 người vào khu vực đầm của ông M có lời nói đe dọa, chửi; đập tay xuống bàn; đuổi ông H và ông Đ khỏi đầm để đánh bắt thủy sản.

Ông Vũ Văn Đ khai: Tôi ngày 17.8.2019, một nhóm khoảng 6 người vào khu vực đầm của ông M có lời nói đe ông M “ Đầm là của dự án, và nói với ông Đ, ông H rời khỏi đầm.

Bà Vũ Thị M khai: Từ ngày 17 đến ngày 29/8/2019, Nguyễn Văn Th nhờ bà M bán hộ tôm, cá. Bà M không nhớ số lượng và số tiền cụ thể bán được, chỉ nhớ tổng khoảng vài triệu đồng bà đưa hết cho Th. Bà M không thấy Th nói gì về nguồn gốc số tôm, cá.

Như vậy, lời khai người làm chứng trong quá trình điều tra phù hợp lời khai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp lời khai của người bị hại; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2019, tại thôn 4, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T, Cao Văn M, Nguyễn Văn TÂ, Cao Văn T, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th có hành vi uy hiếp tinh thần đối với ông Bùi Huy M để cưỡng đoạt tài sản là thủy sản trong đầm của ông M. Sau đó T cùng đồng bọn nhiều ngày đánh bắt thủy sản tại đầm ông M. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, khi T cùng đồng bọn đang đánh bắt thủy sản thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang, thu giữ thủy hải sản gồm: 29 kg tôm sú, 5,7 kg cá các loại, 1,3 kg cua, có tổng giá trị là 5.659.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng) cùng các dụng cụ sử dụng vào việc đánh bắt thủy sản.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TÂ, Cao Văn T phạm vào tội “ Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

***Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

[2] Hành vi của các bị cáo gây nên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TẤ, Cao Văn T nhận thức được thủy sản có trong đầm là của ông Bùi Huy M nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường các quy tắc xử sự trong xã hội đã chiếm đoạt thủy sản trong đầm của ông M bằng cách đe dọa, uy hiếp người khác buộc ông M phải cho các bị cáo xuống đầm đánh bắt thủy sản. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội; gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm về sở hữu trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi các bị cáo gây nên.

Vai trò các bị cáo: Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ các bị cáo xuống đầm nhà ông M đánh bắt thủy sản; trực tiếp đe dọa, ép ông M và người làm của ông M rời khỏi đầm; chuẩn bị phương tiện, công cụ như thuyền, máy bơm nước, tủ lạnh, lồng bát quái để thực hiện hành vi đánh bắt thủy sản. Do đó bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bản thân bị cáo có tiền án: Tại Bản án số 54/2018/HSST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên hình phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án 54/2018/HSST ngày 23/11/2018 chuyển sang là hình phạt tù cộng với hình phạt mới của tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

Tiếp theo là vai trò của Nguyễn Văn Th: Giúp sức tích cực, cùng chuẩn bị lưới đánh bắt thủy sản, uy hiếp, đe dọa ông M và người làm thuê cho ông M; tham gia đánh bắt thủy sản tại đầm; nhờ người bán số tôm, cá đánh bắt được và dùng số tiền bán tôm, cá được mua lưới nên giữ vai trò sau bị cáo T.

Đối với bị cáo Hoàng Văn L: Tiếp nhận ý chí của bị cáo T, trực tiếp đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với ông M, tham gia đánh bắt thủy sản tại đầm nên giữ vai trò ngang nhau với bị cáo Th. Tiếp theo là các bị cáo: Trà, Mạnh, Tấn giúp sức tích cực, cùng uy hiếp tinh thần ông M, tham gia đánh bắt thủy sản nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm; các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn TẤ có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Văn T có bố được tặng thưởng Huân chương chiến công. Bị

cáo Nguyễn Văn Th hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T cần tiếp tục cách ly với xã hội để cải tạo, giáo dục. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TÂ, Cao Văn T thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội để cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội để thấy được sự khoan hồng của pháp luật sau trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Thu giữ 05 treo lưới cước trắng, 94 lồng bát quái là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen, thu giữ của bị cáo Cao Văn T 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mai sung ngân sách Nhà nước. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, là tài sản của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo.

[6] Về phần bồi thường: Các bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Bùi Huy M số tiền 4.700.000 đ trước khi xét xử ngày 28.11.2019, đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q. Hội đồng xét xử thấy: Số tiền 4.700.000 đ cần trả cho ông M theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung( Phạt tiền): Xét các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung( Phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Các vấn đề khác: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm soát, Cơ quan điều tra tiếp tục xác M làm rõ nguồn gốc, xử lý theo quy định. Số tôm, cua, cá Cơ quan điều tra thu giữ đã trả lại cho bị hại nên không đề cập.

Trong vụ án này, bà Vũ Thị M có hành vi giúp Nguyễn Văn Th bán thủy sản đánh bắt tại đầm của ông M nhưng bà M không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; Ngô Quang C có hành vi giúp T cùng đồng bọn kéo thuyền vào đầm ông M vào ngày 29/8/2019 nhưng không biết T cùng đồng bọn đe dọa, uy hiếp chiếm đoạt tài sản của ông M; anh Vũ Trọng C cho T mượn một số tài sản nhưng không biết Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**TUYÊN BỐ:** Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TÂ, Cao Văn T phạm tội “ Cường đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T: 24( Hai mươi bốn) tháng tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản” cộng với 09( Chín) tháng tù của Bản án số 54/2018/ HSST ngày 23.11.2018 của Tòa án nhân dân thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh mà bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành cho hai bản án là 33 ( Ba mươi ba ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Th.

Xử phạt Nguyễn Văn Th: 18 ( Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 ( Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND phường Y- Thị xã Q - Tỉnh Quảng Ninh giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn L.

Xử phạt Hoàng Văn L: 18 ( Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 ( Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn TÂ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TÂ: 15( Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30( Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Văn M, Cao Văn T.

Xử phạt bị cáo Cao Văn M: 15( Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30( Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T: 15( Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30( Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn TÂ, Cao Văn M, Cao Văn T cho UBND xã L giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã Q: Số 17/2019/LCCT-TA-HS. ngày 06.12.2019 đối với Hoàng Văn L; số 18 2019/LCCT-TA- HS. ngày 06.12.2019 đối với Nguyễn Văn TÂ; số 19. 2019/LCCT-TA- HS. ngày

06.12.2019 đối với Cao Văn M; số 20. 2019/LCCT-TA- HS. ngày 06.12.2019 đối với Nguyễn Văn Th; số 21. 2019/LCCT-TA- HS. ngày 06.12.2019 đối với Cao Văn T.

Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, **thay đổi nơi làm việc** thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, màn hình bị vỡ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28.11.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh.

Trả cho ông Bùi Huy M số tiền 4.700.000 đ( Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0000.843 ngày 28.11.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28.11.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu tiêu hủy: 05 ( Năm) treo lưới cước trắng; 94( Chín mươi bốn) lồng bát quái theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28.11.2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q- Tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TÁ và Cao Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn L, Cao Văn M, Nguyễn Văn TÁ và Cao Văn T; người bị hại ông Bùi Huy M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**NOI NHẬN**

- TA NDT. Quảng Ninh;
- Viện KSNDTX Q;
- Công an TX Q;
- Chi cục THATX Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Hùng**